

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 308/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Thu hồi đất vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng;
chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Phú Yên;

Xét Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đăng ký, báo cáo danh mục dự án, công trình cần thiết phải thu hồi đất vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cho phép thu hồi đất vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh. Trong đó:

1. Dự án, công trình thuộc trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận thu hồi đất là **12** dự án, với diện tích phải thu hồi đất là **55,96 ha**. Trong đó:

- Đất trồng lúa: 7,87 ha (trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước 7,79 ha).
- Các loại đất còn lại của nhóm đất nông nghiệp: 47,45 ha.
- Đất phi nông nghiệp: 0,64 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)

2. Dự án, công trình thuộc trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất là **08** dự án, với tổng diện tích phải chuyển mục đích sử dụng là **13,44 ha** đất chuyên trồng lúa nước 13,44 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện
Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VII, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An

PHỤ LỤC 1**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH PHẢI THU HỒI ĐẤT***(Kèm theo Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án		Tổng diện tích (khoảng ha)	Loại đất						
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, TX, TP		Đất nông nghiệp					Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp		
					Đất trồng lúa	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước					
Tổng cộng				55.96	7.87	7.79	0.00	0.00	47.45	0.64	0.00
I	Huyện Phú Hòa			2.70	2.70	2.70	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
1	Đường giao thông Hòa Quang Bắc - Hòa Quang Nam (đoạn Hòa Định Đông - Thị trấn Phú Hòa)	Xã Hòa Định Đông, TT Phú Hòa	Phú Hòa	2.50	2.50	2.50					
2	Mở rộng trường THCS Hòa An	Hòa An	Phú Hòa	0.20	0.20	0.20					
II	Huyện Sơn Hòa			41.17	0.00	0.00	0.00	0.00	41.17	0.00	0.00
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đường Suối Bạc 1 giáp Quốc lộ 19C, hạng mục: Nền đường, hệ thống thoát nước và san nền đất ở	Suối Bạc	Sơn Hòa	17.34					17.34		

4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đường Lê Lợi giáp Quốc lộ 19C, hạng mục: Nền đường, hệ thống thoát nước và san nền đất ở	Củng Sơn	Sơn Hòa	21.73					21.73		
5	Sửa chữa và nâng cấp đường Suối Bạc 4 (đoạn từ đảo giao thông đến bờ đập Suối Bùn)	Củng Sơn	Sơn Hòa	2.10					2.10		
III	Huyện Sông Hinh			1.70	0.08	0.00	0.00	0.00	1.18	0.44	0.00
6	Đường Nguyễn Du	Hai Riêng	Sông Hinh	1.70	0.08				1.18	0.44	
IV	Huyện Tây Hòa			0.59	0.29	0.29	0.00	0.00	0.10	0.20	0.00
7	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Lạc Chi	Xã Hòa Mỹ Đông	Tây Hòa	0.10					0.10		
8	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Thạch Bàn	Xã Hòa Phú	Tây Hòa	0.03						0.03	
9	Xây dựng sân thể thao thôn Phú Diễn Trong	Hòa Đông	Tây Hòa	0.09	0.09	0.09					

10	Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn Mỹ Thạnh Đông 1	Hòa Phong	Tây Hòa	0.20	0.20	0.20					
11	Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn Phước Thành Đông	Hòa Phong	Tây Hòa	0.17						0.17	
V	Huyện Đông Hòa			9.80	4.80	4.80	0.00	0.00	5.00	0.00	0.00
12	Bãi rác công cộng huyện Đông Hòa (giai đoạn 1) (nay là thị xã Đông Hòa)	Phường Hòa Xuân Tây, xã Hòa Xuân Đông	Đông Hòa	9.80	4.80	4.80			5.00		

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG

(Kèm theo Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình		Tổng diện tích (khoảng ha)	Loại đất						
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, TX, TP		Đất nông nghiệp						
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng
					Đất trồng lúa	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước					
Tổng cộng				24.44	13.44	13.44	0.00	0.00	8.40	2.10	0.50
I	Huyện Phú Hòa			14.35	8.35	8.35	0.00	0.00	3.40	2.10	0.50
1	Đường giao thông Hòa Quang Bắc - Hòa Quang Nam (đoạn Hòa Định Đông - Thị trấn Phú Hòa)	Xã Hòa Định Đông, TT Phú Hòa	Phú Hòa	2.50	2.50	2.50					
2	Nhà tưởng niệm liệt sỹ Hòa Quang Nam	X. Hòa Quang Nam	Phú Hòa	0.15	0.15	0.15					

3	Mở rộng trường THCS Hòa An	Hòa An	Phú Hòa	0.20	0.20	0.20					
4	Khép kín khu dân cư phía Đông - Nam trường Trần Quốc Tuấn	Hòa Định Đông	Phú Hòa	1.50	1.50	1.50					
5	Nghĩa trang huyện Phú Hòa	Hòa Định Đông	Phú Hòa	10.00	4.00	4.00			3.40	2.10	0.50
II	Huyện Tây Hòa			0.29	0.29	0.29	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
6	Xây dựng sân thể thao thôn Phú Diễn Trong	Hòa Đồng	Tây Hòa	0.09	0.09	0.09					
7	Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn Mỹ Thạnh Đông 1	Hòa Phong	Tây Hòa	0.20	0.20	0.20					
III	Huyện Đông Hòa			9.80	4.80	4.80	0.00	0.00	5.00	0.00	0.00
8	Bãi rác công cộng huyện Đông Hòa (giai đoạn 1) (nay là thị xã Đông Hòa)	Phường Hòa Xuân Tây, xã Hòa Xuân Đông	Đông Hòa	9.80	4.80	4.80			5.00		